

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ LONG KHÁNH  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST  
Ngày: 29 - 6 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG KHÁNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thu Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

+ Ông Hoàng Thanh Tâm- Cán bộ hưu trí

+ Ông Bùi Khánh Nam- Phó bí thư Thành đoàn Long Khánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Lê Ngọc Nhi

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 162/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2021/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. TTTM**, sinh ngày 30/4/2003, tại Tiền Giang; nơi đăng ký HKTT: **Ấp MP, xã LK, huyện CL, tỉnh Tiền Giang**; nơi ở hiện nay: **Khu phố 1, phường XA, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; con ông **TVP, sinh năm 1982** và bà **NTHC, sinh năm 1984**; bị cáo có **có 01 con, sinh năm 2018**; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/02/2020. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bị cáo bỏ trốn, đến ngày 07/5/2021 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh ra quyết định truy nã. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Mai: Bà Lê Mai - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

**2. TNP**; tên gọi khác: **Tí sữa**; sinh năm 1997 tại Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: **Khu phố 1, phường XH, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai**; nơi cư trú: **Khu phố 1, phường XA, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai**; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông **TMH, sinh năm 1969** và bà **NTKL, sinh năm 1972**; anh chị em ruột: **Bị cáo có 03 chị, em. Lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997.**

Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 13/02/2020 cho đến ngày 22/02/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh; có mặt tại phiên tòa.

3. ĐVT, sinh năm 1977 tại Đồng Nai; nơi đăng ký HKTT: Ấp TX, xã BB, huyện CM, tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú: Khu phố 6, phường XA, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông ĐVS, sinh năm 1921 (đã chết) và bà HTU, sinh năm 1927 (đã chết); anh chị em ruột: Có 06 anh, chị, em. Lớn nhất sinh năm 1966, nhỏ nhất sinh năm 1980; bị cáo là thứ 05 trong gia đình; bị cáo có vợ tên NHO, sinh năm 1980 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Vào ngày 22/01/1998, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 18 tháng tù giam về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 20/01/1999, chấp hành xong bản án;

Ngày 15/8/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”. Đến ngày 26/04/2007, chấp hành xong bản án;

Ngày 22/7/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã Long Khánh (nay là thành phố Long Khánh) xử phạt 02 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đến ngày 14/02/2017, chấp hành xong bản án;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 13/02/2020 cho đến ngày 22/02/2020 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Long Khánh, có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền, nghĩa vụ liên quan*: Chị TTT, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp 1, xã BL, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

+ Anh ĐHBK, sinh ngày 27/10/2003. Địa chỉ: Khu phố 4, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho anh Khanh: Ông ĐQM, sinh năm 1981 và bà NĐBT, sinh năm 1985. Địa chỉ: Khu phố 4, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai. (Bà T có mặt).

+ Anh ĐHT, sinh năm: 1995. Địa chỉ: Số 106 đường HTH, khu phố 1, phường XT, thành phố LK, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

TNP, TTTM và ĐVT là những đối tượng nghiện ma túy có mối quan hệ quen biết với nhau và đã sử dụng ma túy chung với nhau nhiều lần.

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 13/02/2020, TTT sử dụng mạng xã hội Zalo nhắn tin cho TTTM hỏi mua một gói tư ma túy đá giá 1.600.000 đồng và

hẹn Mai mang ra giao tại quán cà phê Hoàng Vũ, thuộc khu phố 3, phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh, Mai đồng ý. Do không có đủ ma túy để giao cho Trâm và biết được Đỗ Văn Tuấn có ma túy nên Mai đưa cho Trần Nghĩa Phước số tiền 1.600.000 đồng để Phước đến nhà Tuấn mua ma túy còn Mai mang một bịch ma túy nhỏ (do Tuấn đưa trước trong số ma túy mua 1.600.000đ của Tuấn) và 01 nỏ thủy tinh rồi gọi điện thoại cho Đặng Hoàng Bảo Khanh, sinh ngày 27/01/2003, ngụ tại khu phố 4, phường Xuân Thanh đến phòng trọ của Mai để chờ Mai đến quán cà phê Hoàng Vũ giao ma túy cho Trâm sử dụng trước.

Sau khi lấy của Phước số tiền 1.600.000 đồng, Tuấn bỏ thêm vào 400.000 đồng rồi đi đến khu vực cầu 4 Thước, phường Bảo Vinh, thành phố Long Khánh gặp 01 đối tượng tên Duy (không xác định được nhân thân) mua 2.000.000 đồng tiền ma túy đã được 01 cục. Sau đó, Tuấn mang về phòng trọ của Tuấn tại khu phố 6, phường Xuân An, thành phố Long Khánh phân ra 2 phần, 01 phần của Tuấn được bỏ vào bịch ny lông cất giấu sử dụng dần, phần còn lại Tuấn giao cho Trần Nghĩa Phước. Sau khi lấy ma túy từ Tuấn, Phước mang số ma túy trên đến chòi số 16 của quán cà phê Hoàng Vũ giao cho Trâm thì bị Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang. Tiến hành khám xét nơi ở của Đỗ Văn Tuấn tại phòng số 9, nhà trọ 212 trên đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 6, phường Xuân An, thành phố Long Khánh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Long Khánh thu giữ 01 bịch ny lông bên trong có chứa nhiều tinh thể màu trắng.

Qua quá trình điều tra, Trần Thị Tuyết Mai, Trần Nghĩa Phước và Trần Thị Trâm khai nhận trước khi bị bắt quả tang Trần Thị Tuyết Mai và Trần Nghĩa Phước đã bán ma túy cho Trâm được 02 lần cụ thể như sau:

Vào khoảng cuối tháng 01/2020, Trần Thị Trâm sử dụng mạng xã hội zalo liên lạc với Mai mua 1.000.000 đồng ma túy đá, Mai đồng ý và giao tiền cho Phước đi mua ma túy của một đối tượng hiện không xác định được nhân thân lai lịch. Sau đó, Mai hẹn Trâm đến phòng trọ của Mai trên đường Nguyễn Tri Phương, khu phố 6, phường Xuân An, thành phố Long Khánh giao ma túy cho Trâm.

Vào khoảng tháng 02/2020, Trần Thị Trâm liên lạc với Mai hỏi mua 200.000 đồng ma túy đá, Mai đồng ý và mang ma túy đến nhà nghỉ Bạn Tôi trên đường Thích Quảng Đức, phường Xuân An, thành phố Long Khánh giao cho Trâm. Sau khi sử dụng xong, Trâm tiếp tục hỏi mua 300.000 đồng ma túy, Mai đồng ý và gọi cho Trần Nghĩa Phước mang ma túy đến nhà nghỉ Bạn Tôi giao cho Mai, Mai lấy ma túy giao cho Trâm lấy số tiền 500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm:

01 bịch ny lông màu trắng hàn kín 02 đầu bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng trong giỏ xách của Mai;

01 bịch ny lông màu trắng hàn kín 02 đầu bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng trong người Phước;

01 bịch ny lông màu trắng hàn kín 02 đầu bên trong chứa nhiều tinh thể màu trắng phía sau phòng trọ của Tuấn;

01 điện thoại di động hiệu Sam Sung màu trắng của Trâm;

01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đen của Phước;

01 điện thoại di động hiệu Vivo của Mai;

01 điện thoại di động hiệu Intel màu xanh của Tuấn.

Tại bản kết luận giám định số 296/KLGĐ-PC09 ngày 21/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0470 gam, loại Methamphetamine;

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,7436 gam, loại Methamphetamine;

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4998 gam, loại Methamphetamine;

Tại biên bản định giá tài sản số 89/HĐĐGTTTHS ngày 20/7/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận:

01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh đen đã qua sử dụng, giá trị thực tế còn lại: 1.850.000 đồng.

01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đồng đã qua sử dụng, giá trị thực tế còn lại: 1.650.000 đồng

01 điện thoại di động hiệu Intel, màu xanh, đã qua sử dụng, giá trị thực tế còn lại: 250.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 146/CT-VKS-LK ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh đã truy tố:

Trần Thị Tuyết Mai và Trần Nghĩa Phước về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đỗ Văn Tuấn về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Khánh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo TTTM, TNP và ĐVT về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng như bản Cáo trạng đã nêu đồng thời đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; các điều 17, 38, 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TTTM.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TNP.

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ

sung năm 2017) đối với bị cáo ĐVT.

Đề nghị xử phạt:

- Bị cáo TTTM mức án tù: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù đến 05 (năm) năm tù.

- Bị cáo TNP mức án tù: 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm tù.

- Bị cáo ĐVT mức án tù: 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đối với tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt là 03 (ba) năm đến 4 (bốn) năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong 296/KLGD-PC09 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

Đề nghị tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đen; 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng; 01 điện thoại di động hiệu Intel màu xanh, 03 điện thoại trên đã qua sử dụng.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 1.500.000 (Một triệu năm trăm ngàn) đồng của các bị cáo Phước, Mai đã thu lợi bất chính.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo TTTM, TNP và ĐVT đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, các bị cáo không có ý kiến gì. Tại phiên tòa, các bị cáo P, T đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo M vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời khai.

Người bào chữa nghĩa vụ cho bị cáo M: Trong quá trình điều tra, bị cáo M luôn thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bản thân bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi, bị cáo mới học hết lớp 7 nên phần nào đã ảnh hưởng đến nhận thức pháp luật của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng chính sách pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội và áp dụng tình tiết giảm nhẹ “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” đối với bị cáo M để bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

\* Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, các bị cáo nói sau cùng: Các bị cáo P, T thấy được hành vi của mình là sai, kính xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo

và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: **Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội này phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:** Từ tháng 01 năm 2020 đến ngày tháng 02 năm 2020, TTTM và TNP đã bán ma túy cho TTT 02 lần tại các địa điểm trên đường Nguyễn Tri Phương và nhà nghỉ Bạt Tới, thuộc phường Xuân An, thành phố Long Khánh với số tiền là 500.000 và 1.000.000 đồng. Đến ngày 13/02/2020, TTTM giao cho TNP 1.600.000 đồng để P đến phòng trọ của ĐVT lấy ma túy bán lại cho T tại quán cà phê Hoàng Vũ, thuộc phường Xuân Thanh, thành phố Long Khánh thì bị Công an thành phố Long Khánh bắt quả tang. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của ĐVT tại khu phố 6, phường XA, thành phố Long Khánh, Công an thành phố Long Khánh thu giữ 01 bịch ma túy, loại Methamphetamine, trọng lượng 0,4998 gam do Tuấn cất giấu với mục đích để sử dụng.

**Mục đích các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy về để bán lại và sử dụng. Số ma túy thu giữ ngày 13/02/2020 được giám định và theo kết luận giám định số 296/PC09-GĐMT ngày 21/02/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:** Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0470 gam, loại Methamphetamine;

Mẫu tinh thể màu trắng (ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,7436 gam, loại Methamphetamine;

Mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4998 gam, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Các bị cáo M, P đã 03 lần mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, đã vi phạm tình tiết định khung tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” nên bị cáo bị xét xử ở khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Bị cáo T bị xét xử tại khoản 1 Điều 251 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. **Nên cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo như trên là có cơ sở, đúng pháp luật.**

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền về quản lý, sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Ma túy là chất gây nghiện, người nghiện ma túy ảnh hưởng nghiêm trọng đến thể chất và tinh thần, ma túy còn là nguyên nhân của các tội phạm khác. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, nhằm tạo môi trường sống, học tập, lao động lành mạnh, không có tệ nạn xã hội. Bản thân các bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy, nhưng vẫn cố ý mua bán và tàng trữ để sử dụng. Do đó, cần có

mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo nhận thấy: Các bị cáo M và P là người trực tiếp mua ma túy từ bị cáo T để bán lại cho các đối tượng nghiện khi có nhu cầu nhằm kiếm lời và có ma túy để sử dụng.

Bị cáo T có hành vi bán ma túy cho các bị cáo M, P và có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, Hội đồng xét xử sẽ quyết định hình phạt tương xứng.

Riêng đối với bị cáo M khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng pháp luật xét xử đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tuy nhiên, trong thời gian được tại ngoại, bị cáo đã bỏ trốn và Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định truy nã nhưng chưa có kết quả. Điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo, nên cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân biết tuân thủ pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo M, P có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Sau khi bị bắt, các bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ tình tiết liên quan đến vụ án; đã ăn năn hối cải thể hiện sự ray rứt về việc làm sai trái là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội nên cần xử các bị cáo ở mức khởi điểm, cách ly các bị cáo một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, chấm dứt và đoạn tuyệt hành vi sử dụng ma túy và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung, phạt tiền đối với các bị cáo để sung quỹ Nhà nước theo khoản 5, Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

[5] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đối với gói niêm phong số: 296/KLGD-PC09 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai là chất cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính mà các bị cáo Nghĩa, Mai có được khi bán ma túy cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. Mỗi bị cáo phải nộp 750.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Vsmart màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng và 01 điện thoại di động hiệu Intel màu xanh đã qua sử dụng đã qua sử dụng là phương tiện phạm tội cần tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước.

[6].Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Mai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Các bị cáo TNP, TTTM và ĐVT phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; bị cáo ĐVT phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 58, 91, 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TTTM.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo TNP.

Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, các điều 17, 38, 55, 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo ĐVT.

Xử phạt: - Bị cáo TTTM 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt được bị cáo theo Quyết định truy nã số 03/QĐ-PC01 ngày 07 tháng 5 năm 2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai.

- Bị cáo TNP 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2020.

- Bị cáo ĐVT 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy, 02 (hai) hai năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong 296/KLGD-PC09 ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai;

Tịch thu phát mãi sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Vsmart, màu xanh đen, 01 điện thoại di động hiệu Vivo, màu đồng, 01 điện thoại di động hiệu Intel, màu xanh. 03 điện thoại trên đã qua sử dụng.

Về biện pháp tư pháp: Các bị cáo M, P mỗi bị cáo phải nộp 750.000 (Bảy trăm năm mươi ngàn) đồng thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thành phố Long Khánh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2020).

\* Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTTQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

**Các bị cáo M, P và T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.**

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Long Khánh;
- CA TP. Long Khánh
- Chi cục THADS TP. Long Khánh;
- Nhà tạm giữ CA TP Long Khánh;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Thu Trang**

## **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

